*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 8. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được tính mạch lạc, tính liên kết của đoạn văn và văn bản.

- Nhận biết và sửa lỗi về mạch lạc, liên kết trong đạn văn và văn bản.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Nhận biết và phân tích được tính mạch lạc, tính liên kết của đoạn văn và văn bản.

+ Nhận biết và sửa lỗi về mạch lạc, liên kết trong đạn văn và văn bản.

***3. Phẩm chất***

- Có ý thức viết bài cẩn thận, mạch lạc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV: *Em đã gặp phải lỗi dùng từ nào trong quá trình viết văn chưa hoặc đọc một bài văn, một câu chuyện cười về lỗi dùng từ? Hãy chia sẻ về lỗi em đã gặp đó.*

- HS chia sẻ

- GV dẫn dắt vào bài mới

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào phần tri thức ngữ văn, em hãy cho biết ? Lấy ví dụ.*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. Lí thuyết**  - Văn bản phải có tính mạch lạc (liên kết về mặt nội dung) và tính liên kết (liên kết về mặt hình thức).  - Để bảo đảm tính mạch lạc, các phần, các đoạn văn, các câu trong văn bản đều phải phục vụ chủ đề chung của văn bản và được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  - Để bảo đảm tính liên kết, mối quan hệ về nội dung giữa các câu, các đoạn văn, các phần trong văn bản phải được thể hiện bằng những phương tiện ngôn ngữ thích hợp.  Các lỗi thường gặp về đoạn văn và văn bản là:   - Lỗi về mạch lạc:  + Các câu của đoạn văn (hoặc các đoạn văn, các phần trong văn bản) không nói về cùng một chủ đề. Ví dụ:  (1) Mọi tác phẩm nghệ thuật đều bắt đầu từ một cảm xúc. (2) Thơ là loại hình nghệ thuật ngôn từ giàu hình ảnh và nhạc điệu. (3) Văn xuôi không có vần. Ở đoạn văn này, từng câu đều đúng nhưng mỗi câu nói về một chủ đề khác nhau. Cách sửa: viết lại các câu (2), (3) theo đúng chủ đề đã nêu ở câu (1).  + Các câu của đoạn văn (các phần, các đoạn văn trong văn bản) mâu thuẫn với nhau. Ví dụ:  (1) Hình tượng người nông dân trong văn học hiện thực có những nét đẹp truyền thống. (2) Nếu đặt họ bên những nhân vật phản diện như Nghị Lại, Nghị Quế, thì họ hoàn toàn đối lập với bản chất kệch cỡm, nhố nhăng, tàn ác của bạn quan lại. (3) Chị Dậu không như Thuỷ Kiều hay Kiều Nguyệt Nga khi gặp hoạn nạn thi vào cõi Phật để hưởng chút bình an, mà chị đã đấu tranh để bảo vệ nhân phẩm. (Dẫn theo Nguyễn Minh Thuyết)  Trong đoạn văn trên, ý câu (3) mâu thuẫn với ý câu (1). Cách sửa: viết lại câu (3) để thống nhất với chủ đề được nêu ở câu (1).  + Các câu của đoạn văn (các phần, các đoạn văn trong văn bản) không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.  Ví dụ: (1) Năm 19 tuổi chị đẻ đứa con trai, sau đó chồng chị mắc bệnh, ốm liền trong hai năm rồi chết. (2) Chị làm quần quật phụng dưỡng cha mẹ chồng, hầu hạ chồng, bú mớm cho con. (3) Có những ngày ngắn ngủi cơn bệnh tạm lui, chồng chị yêu thương chị vô cùng.  Trong đoạn văn trên, các câu được sắp xếp không theo một trình tự hợp lí: Những sự việc nói Ở câu (2) và câu (3) không thể diễn ra sau sự việc ở cầu (1) Cách sửa: bổ sung từ ngữ trước câu (2) để xác định thời gian diễn ra sự việc là “trước đó, suốt thời gian chồng ốm".  - Lỗi về liên kết:  + Biểu hiện của lỗi này là người viết không sử dụng phương tiện liên kết giữa các câu trong một đoạn văn (các phần, các đoạn văn trong văn bản) hoặc sử dụng phương tiện liên kết không phù hợp. Ví dụ:  *Trong tác phẩm “Chí Phèo”, Nam Cao đã vẽ lên bộ mặt của con quỷ dữ ở làng Vũ Đại. Nhắc đến Chí Phèo là người ta lại nhớ đến một tên say, một kẻ chuyên nghế đâm thuê, chém mướn và rạch mặt ăn vạ. Nhưng tất cả những ước mơ tưởng rất bình thường của Chí đều không được xã hội thừa nhận.*  Cách sửa: Thay từ những bằng bởi vậy, vì vậy, bởi thế. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: Hướng dẫn HS làm bài tập 1,2,3.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. Luyện tập**  **Bài 1:**   |  |  | | --- | --- | | a | + Nếu  + Có lẽ  + Thật ra | | b | + Quan hệ từ: Nhưng  + Thay thế: Từ những nét mực; chính cái phép màu kì diệu ấy… |   **Bài 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a | **Chủ đề** | - Chủ đề của đoạn văn: Chúng ta phải ra sức đổi mới và sáng tạo để giúp Việt Nam ngày càng phát triển hơn. | | **Tính liên kết** | - Các câu văn đã phục vụ chủ đề chung của đoạn văn  - Đoạn văn có liên kết về hình thức chặt chẽ: sử dụng phép thế “đó”, phép nối, phép liên tưởng. | | **Tính mạch lạc** | - Các câu trong đoạn đều hướng về một chủ đề chung thống nhất: Phải ra sức đổi mới và sáng tạo. | | b | **Chủ đề** | Thế hệ người lớn hôm nay cần để lại cho lớp trẻ sự trưởng thành của chính họ. | | **Tính liên kết** | - Các câu văn đã phục vụ chủ đề chung của đoạn văn.  - Đoạn văn có liên kết về hình thức chặt chẽ: sử dụng phép thế “đó”, phép nối, phép lặp. | | **Tính mạch lạc** | Các câu trong đoạn đều hướng về một chủ đề chung thống nhất: Thế hệ người lớn hôm nay cần để lại cho lớp trẻ sự trưởng thành của chính họ. | | c | **Chủ đề** | Chúng ta cư xử thô lỗ vì đầu óc xao nhãng hay bất an nhưng chúng ta không nên làm như vậy mà nên theo đuổi mối liên kết chung với mọi người. | | **Tính liên kết** | Các câu văn đã phục vụ chủ đề chung của đoạn văn.  + Đoạn văn có liên kết về hình thức chặt chẽ: sử dụng phép thế, nối, lặp | | **Tính mạch lạc** | Các câu trong đoạn đều hướng về một chủ đề chung thống nhất: Chúng ta cư xử thô lỗ vì đầu óc xao nhãng hay bất an nhưng chúng ta không nên làm như vậy mà nên theo đuổi mối liên kết chung với mọi người. |   **Bài 3:**  a.  - Lỗi sai: Từ “Bởi vậy”  - Sửa lỗi: Thay “Bởi vậy” thành từ “Quả thật”  b.  - Lỗi sai: từ “tình yêu nam nữ”  Các câu văn, đoạn văn đều nói về tình cảm con người, nhưng vẫn mang lỗi:  + Ý câu đầu và câu sau không thống nhất (câu đầu nói về tình yêu đôi lứa, câu sau nói về những tình cảm khác)  + Quan hệ thay thế đại từ “họ” ở câu 2, 3 không rõ  + Một số từ ngữ diễn đạt không rõ ràng  - Sửa:  Trong ca dao Việt Nam, những bài nói về tình yêu nam nữ nhiều nhất nhưng số bài thể hiện tình cảm khác cũng đa dạng. Những con người trong ca dao yêu gia đình, yêu tổ ấm, cùng nhau sinh sống, yêu nơi chôn rau cắt rốn. Họ yêu làng, yêu nước, yêu từ cảnh đồng ruộng đến công việc trong xóm, ngoài làng. Tình yêu đó nồng nhiệt, đằm thắm, sâu sắc.  **c.**  - Lỗi sai:  + Theo sự diễn đạt này, các câu vi phạm liên kết nội dung: không cùng chung một chủ đề. Có thể sửa lại bằng cách thêm một số từ ngữ vào để tạo ra liên kết chủ đề giữa các câu:  - Sửa lỗi:      Cắm đi một mình trong đêm. Trận địa đại đội 2 của anh ở phía bãi bồi bên một dòng sông. Anh chợt nhớ hồi đầu mùa lạc hai bố con anh cùng viết đơn xin ra mặt trận. Bây giờ thì mùa thu hoạch lạc đã vào chặng cuối. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS làm bài tập số 4 SGK.  *Viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) triển khai ý từ câu chủ đề sau đây: Đừng để người thân bị tổn thương vì sự vô tâm của bạn.*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài viết của học sinh |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC”*